

Bản án số: 421/2022/HS-PT
Ngày: 25 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhu.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Lan Hương.

Ông Đỗ Minh Nhựt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 333/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lương Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 331/2022/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Lương Văn S (tên gọi khác: N), sinh năm 1958 tại tỉnh Đ. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Tổ 10, Khu phố Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn E (đã chết) và bà Vũ Thị T (đã chết); Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; Vợ tên Nguyễn Thị Kim L; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Nhân thân:

+ Năm 1984, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Năm 1986, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Năm 1989, bị Toà án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Năm 1990, bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê D – Luật sư, Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

Ngoài ra, còn có người bị hại Lê Nguyễn Phương D nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị, không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn S và anh Lê Nguyễn Phương D là hàng xóm cùng ở tại tổ 10, khu phố Đ, phường H, thành phố B. Trong quá trình sinh hoạt hàng ngày, giữa gia đình S và gia đình anh D xảy ra mâu thuẫn về việc gia đình S trồng rau tại khu đất hành lang phía trước nhà S và anh D. Khoảng 16 giờ ngày 25/7/2021, khi gia đình S đang ở trong nhà ở tại tổ 10, khu phố Đ, phường H thì anh D đi sang đứng trước nhà chửi mắng gia đình S, rồi dùng tay hất làm đổ vỡ 01 ghé đá của gia đình S. Thấy vậy, bà Nguyễn Thị Kim L là vợ của S đi ra kêu anh D về nhà nhưng anh D vẫn tiếp tục đứng chửi mắng. Lúc này, do bức tức nên S đã cầm 01 cái cửa loại cầm tay dài 50 cm, có lưỡi cửa dài 35 cm từ trong nhà đi ra và chém 01 nhát vào cánh tay trái anh D gây thương tích, sau đó S đi vào nhà đóng cửa lại, còn anh D được người nhà đưa đi Bệnh viện cấp cứu. Sau khi sự việc xảy ra, anh Lê Nguyễn Phương D đã làm đơn trình báo Công an phường H lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Ngày 28/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lương Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” để điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án: 01 cái cửa loại cầm tay dài 50 cm, có lưỡi cửa dài 35 cm do bà Nguyễn Thị Kim L là vợ của Lương Văn S giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0954/TgT/2021 ngày 06/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đ đã kết luận anh Lê Nguyễn Phương D bị tổn thương như sau:

- Tổn thương đứt cơ Delta cánh tay trái đã phẫu thuật cắt lọc khâu vết thương hiện để lại hạn chế động tác xoay vai trái. Tỷ lệ 11%.

- Sẹo 1/3 trên cánh tay trái kích thước 8,5 x 0,6 cm. Tỷ lệ 03%.

Kết luận: Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Nguyễn Phương D áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 14% (Mười bốn phần trăm). Vật gây thương tích: Vật sắc. (Bút lục số: 34-35).

- Về dân sự: Bị can Lương Văn S đã bồi thường cho anh Lê Nguyễn Phương D 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng) và anh D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 265/CT-VKS-BH ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã truy tố bị can Lương Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 331/2022/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn S (tên gọi khác: N) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn S 02 (hai) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, bị cáo Lương Văn S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lương Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lương Văn S 02 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo Lương Văn S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại có lỗi và cũng đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật bị hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng 16 giờ ngày 25/7/2021, tại trước nhà của Lương Văn S ở tổ 10, khu phố Đ, phường H, thành phố B, Lương Văn S đã thực hiện hành vi dùng 01 cái cửa loại cầm tay dài 50cm, có lưỡi cửa dài 35cm chém 01 nhát vào cánh tay trái của anh Lê Nguyễn Phương D gây thương tích 14%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo Lương Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã cao tuổi đang điều trị bệnh, bị hại có một phần lỗi theo quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo không có tiền án, tiền sự, mặc dù bị cáo đã từng nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng thời gian tính đến nay đã trên 30 năm, trong thời gian dài trước khi có hành vi phạm tội lần này và sau đó bị cáo đã chấp hành chính sách, pháp luật, không có hành vi vi phạm khác; mặt khác, việc bị cáo phạm tội một phần cũng là do bức xúc trước việc người bị hại đập phá tài sản của gia đình bị cáo, nhiều lần chửi bới gia đình bị cáo và một phần là do trình độ học vấn không có, thiếu hiểu biết về pháp luật; hiện tại bị cáo tuổi đã cao tuổi lại đang phải điều trị bệnh Rối loạn tâm căn khác theo chỉ định của bác sỹ (tiền sử bệnh nhuyễn não), sức khỏe yếu, về phía bị hại cũng đã có đơn bãi nại xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lương Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

[5] Ý kiến và đề nghị của Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Quan điểm và đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn S, sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao);

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn S 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (25/11/2022).

Giao bị cáo Lương Văn S cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Lương Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Nhu